

QUY CHẾ

Phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(kèm theo Quyết định số 917 /QĐ-UBND ngày 05 /5/2021 của UBND tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê giữa Cục Thống kê với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cục Thống kê;
2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (bao gồm cả các cơ quan: Văn phòng Tỉnh ủy, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Liên minh Hợp tác xã, Trường Chính trị Hoàng Văn Thụ, Ngân hàng Phát triển Việt nam Chi nhánh tỉnh).
3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Điều 3. Mục tiêu phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê

1. Đáp ứng nhu cầu thông tin thống kê Nhà nước của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.
2. Tăng cường mối quan hệ hợp tác giữa Cục Thống kê với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê.
3. Đưa thông tin thống kê Nhà nước nói chung và thông tin thống kê do Cục Thống kê công bố nói riêng trở thành nguồn thông tin thống kê chính thức để các tổ chức, cá nhân thống nhất sử dụng.
4. Tăng cường phối hợp và chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng số liệu thống kê; phản ánh trung thực, khách quan và kịp thời tình hình kinh tế - xã hội, nhất là chỉ tiêu GRDP trên địa bàn tỉnh; phục vụ lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, quản lý, điều hành và hoạch định các chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 4. Nguyên tắc phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê

1. Cục Thống kê tỉnh và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp, chia sẻ thông tin trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn do pháp luật quy định; đảm bảo vai trò, trách nhiệm của mỗi cơ quan, đem lại hiệu quả hoạt động cao nhất.

2. Xác định cụ thể, rõ trách nhiệm của Cục Thống kê với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với những thông tin thống kê thuộc phạm vi phối hợp và chia sẻ đã quy định và chia sẻ những thông tin thống kê sẵn có không thuộc phạm vi cung cấp, phổ biến nhưng được các bên cam kết chia sẻ.

3. Bảo đảm tính bảo mật, an toàn thông tin và tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan đến cung cấp, công bố và sử dụng thông tin thống kê.

Chương II

NỘI DUNG PHỐI HỢP, CHIA SẺ THÔNG TIN THỐNG KÊ

Điều 5. Phạm vi phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê

1. Phối hợp thực hiện những thông tin thống kê thuộc phạm vi trách nhiệm cung cấp, phổ biến giữa Cục Thống kê và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện đã quy định trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và các văn bản pháp lý khác về thống kê.

2. Chia sẻ những thông tin thống kê sẵn có không thuộc phạm vi trách nhiệm cung cấp, phổ biến giữa Cục Thống kê và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Huy động cao nhất nguồn thông tin thống kê sẵn có và các nguồn lực khác trong sản xuất, phổ biến thông tin thống kê của Cục Thống kê và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở bảo đảm tính thiết thực, khả thi và hiệu quả.

Điều 6. Thông tin thống kê phối hợp thực hiện

1. Thông tin thống kê phối hợp thực hiện thuộc phạm vi trách nhiệm cung cấp, phổ biến giữa Cục Thống kê với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thông tin thống kê theo Quyết định số 54/2016/QĐ-TTg ngày 19/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã. Thông tư số 01/2019/TT-BKHĐT ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định số 2583/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành biểu mẫu và phân công nhiệm vụ thu thập Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh.

b) Thông tin thống kê thuộc Chế độ báo cáo thống kê tổng hợp áp dụng đối với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện được

cấp có thẩm quyền ban hành nhằm cung cấp thông tin thống kê theo chuyên ngành, lĩnh vực để Cục Thống kê tổng hợp chung.

c) Thông tin thống kê khác thuộc phạm vi trách nhiệm của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp cho Cục Thống kê theo quy định hiện hành, bao gồm cả thông tin thống kê theo yêu cầu đột xuất của cấp có thẩm quyền và thông tin thống kê thuộc bí mật Nhà nước được phép cung cấp, quản lý, sử dụng theo chế độ bảo mật.

2. Thông tin thống kê thuộc phạm vi trách nhiệm của Cục Thống kê cung cấp, phổ biến cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc trách nhiệm Cục Thống kê cung cấp, phổ biến cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Báo cáo thống kê tình hình kinh tế - xã hội ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; kết quả điều tra, tổng điều tra thống kê.

c) Thông tin thống kê khác thuộc trách nhiệm cung cấp, phổ biến cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 7. Thông tin thống kê chia sẻ

1. Thông tin thống kê các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chia sẻ cho Cục Thống kê

a) Thông tin thống kê các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thu thập từ chế độ báo cáo thống kê cơ sở và từ các cuộc điều tra thống kê do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì hoặc phối hợp nhưng không thuộc phạm vi trách nhiệm cung cấp, báo cáo Cục Thống kê.

b) Các thông tin thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý gồm: Báo cáo tháng, quý, năm, kế hoạch, quy hoạch, báo cáo chuyên đề, báo cáo đột xuất, thông tin số liệu khác do các đơn vị thực hiện hoặc được UBND tỉnh ủy quyền (trừ các thông tin thuộc hệ thống chỉ tiêu cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã khi chưa được Cục Thống kê công bố).

c) Thông tin thống kê trong các hồ sơ đăng ký hành chính do các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý không thuộc bí mật Nhà nước hoặc thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho cung cấp.

d) Thông tin thống kê trong các cơ sở dữ liệu thống kê ban đầu, cơ sở dữ liệu thống kê tổng hợp và kho dữ liệu thống kê do sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng, quản lý không thuộc quy định cung cấp, kết nối với Cục Thống kê.

đ) Thông tin thống kê sẵn có khác có thể chia sẻ cho Cục Thống kê.

2. Thông tin thống kê Cục Thống kê chia sẻ cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Thông tin thống kê quy định trong Hệ thống chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và các hệ thống chỉ tiêu thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc trách nhiệm phổ biến.

b) Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê ước tính phản ánh tình hình kinh tế - xã hội tháng, quý, năm (gọi tắt là Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội).

c) Thông tin thống kê thuộc Báo cáo thống kê chính thức hằng năm.

d) Thông tin thống kê thuộc Niên giám thống kê biên soạn hằng năm.

đ) Thông tin thống kê đánh giá kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, Chương trình mục tiêu quốc gia và những thông tin thống kê đánh giá tác động, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội khác.

e) Thông tin thống kê của các cuộc điều tra được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì.

g) Thông tin thống kê chuyên đề, đột xuất và thông tin thống kê kinh tế - xã hội khác thuộc chức năng, nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và phổ biến; kết quả một số cuộc điều tra, tổng điều tra thống kê theo quy định.

h) Các thông tin thống kê Nhà nước khác đã được các cơ quan có thẩm quyền công bố.

Điều 8. Những thông tin thống kê nghiêm cấm cung cấp, chia sẻ

1. Thông tin thống kê thuộc danh mục bí mật Nhà nước không được phép cung cấp, chia sẻ.

2. Thông tin thống kê gắn với tên, địa chỉ cụ thể của tổ chức, cá nhân chưa được tổ chức, cá nhân đó đồng ý cho cung cấp.

3. Thông tin thống kê không bảo đảm chất lượng và những thông tin thống kê đã bị làm sai lệch.

4. Thông tin thống kê cung cấp, chia sẻ phục vụ lợi ích riêng của tổ chức, cá nhân gây phương hại tới lợi ích quốc gia, lợi ích cộng đồng hoặc lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác.

5. Thông tin thống kê được cung cấp, chia sẻ theo thỏa thuận không tiếp tục cung cấp, chia sẻ cho bên thứ ba.

Điều 9. Xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê

1. Sản phẩm thông tin thống kê là kết quả của hoạt động thống kê, bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó thể hiện dưới dạng văn bản in trên giấy hoặc dạng thông tin điện tử.

2. Việc xây dựng Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê phải đáp ứng các yêu cầu chủ yếu sau:

a) Số lượng, chủng loại sản phẩm thông tin về cơ bản đáp ứng, phù hợp với từng loại tin và đối tượng sử dụng thông tin, hợp thành hệ thống sản phẩm thông tin thống kê thống nhất, đồng bộ, thiết thực, khả thi và hiệu quả; hàng năm phải tiến hành rà soát, bổ sung hoàn thiện.

b) Thông tin trong mỗi sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn chất lượng: Tính phù hợp, tính kịp thời, tính chính xác, khả năng giải thích, tính so sánh, tính thống nhất và các tiêu chuẩn chất lượng khác.

c) Định dạng sản phẩm, tên sản phẩm, hệ thống chỉ tiêu, thiết kế bảng biểu, ngôn ngữ biên soạn phải được chuẩn hóa.

3. Trên cơ sở Hệ thống sản phẩm thông tin thống kê đã xây dựng, hàng năm tiến hành lập danh mục sản phẩm thông tin thống kê chủ yếu. Mỗi sản phẩm trong danh mục cần bao gồm các thông tin cơ bản sau:

a) Tên gọi;

b) Nội dung và phân tổ chủ yếu;

c) Mức độ hoàn chỉnh của thông tin (số liệu ước tính, sơ bộ hay chính thức);

d) Kỳ cung cấp và thời điểm cung cấp;

đ) Hình thức cung cấp;

e) Đơn vị chịu trách nhiệm cung cấp;

g) Các nội dung cơ bản khác.

4. Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Cục Thống kê những thông tin thống kê đã được xác định (tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 kèm theo Quy chế này).

5. Cục Thống kê có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ cho các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với những thông tin thống kê đã được xác định theo khoản 2 Điều 7 của Quy chế này.

6. Cục Thống kê và các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, bảo đảm chất lượng đối với những thông tin thống kê đã xác định. Nếu có điều chỉnh, bổ sung, Cục Thống kê và các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải thông báo và phối hợp nhằm thống nhất danh mục thông tin thống kê phối hợp, chia sẻ, triển khai thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện và rút kinh nghiệm.

Điều 10. Xác định đơn vị đầu mối phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê

1. Thông tin thống kê phối hợp, chia sẻ liên quan đến nhiều đơn vị thuộc Cục Thống kê cũng như thuộc các đơn vị khác nhau của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện nên phải xác định đơn vị đầu mối phối hợp, chia sẻ thông tin.

2. Đơn vị đầu mối thực hiện phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê của Cục Thống kê là Phòng Thu thập Thông tin thống kê hoặc Phòng Nghiệp vụ, có mối quan hệ chuyên môn nghiệp vụ thường xuyên, chặt chẽ với chuyên ngành thuộc

chức năng quản lý của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Đơn vị đầu mối thực hiện phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê của sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện là công chức làm công tác thống kê hoặc đơn vị chức năng thuộc sở, ban, ngành thực hiện phần lớn những thông tin thống kê liên quan đến phối hợp, chia sẻ với Cục Thống kê; cử cán bộ, công chức có trách nhiệm phối hợp và chia sẻ thông tin thống kê.

Điều 11. Phương thức trao đổi thông tin

1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối các phần mềm thông qua trực tích hợp chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) trong việc truyền đưa, kết nối thông tin thống kê phối hợp, chia sẻ giữa Cục Thống kê, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Cung cấp chính thức bằng văn bản điện tử qua hệ thống Văn phòng điện tử hoặc cung cấp nhanh bản ký số qua hộp thư điện tử công vụ của công chức, phòng, đơn vị được giao nhiệm vụ làm đầu mối.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Cục Thống kê

1. Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước trong hoạt động thống kê.

2. Theo dõi, đôn đốc đánh giá về công tác phối hợp, chia sẻ thông tin thống kê; là cơ quan đầu mối tiếp nhận, tổng hợp báo cáo của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trong hoạt động thống kê.

3. Trên cơ sở nguồn số liệu của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh cung cấp và nguồn số liệu sẵn có của Cục Thống kê, Cục Thống kê có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi báo cáo Tổng cục Thống kê để phục vụ biên soạn chỉ tiêu GRDP (quý, 6 tháng và cả năm).

4. Hằng năm, chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sơ kết đánh giá việc thực hiện Quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 13. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh

1. Phối hợp với Cục Thống kê và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nội dung được phân công.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chủ động phối hợp chặt chẽ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế này.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Cục trưởng Cục Thống kê và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện Quy chế này trong các đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh những khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh bằng văn bản về Cục Thống kê để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.